

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 168/BC-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2025

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5
Ngày:	09/4/2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quyền trẻ em năm 2024

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện khoản 5 Điều 80 Luật Trẻ em, Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện quyền trẻ em năm 2024, cụ thể như sau:

I. XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM

1. Những kết quả chủ yếu

Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách về trẻ em tiếp tục được rà soát, bổ sung, sửa đổi, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em, trong đó đã ban hành chính sách bảo đảm thực hiện tiêm chủng mở rộng cho trẻ em; các nhiệm vụ thuộc chương trình công tác năm 2024 được xây dựng và triển khai cơ bản đạt được các mục tiêu kế hoạch. Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 08 Luật, 03 Nghị quyết; Chính phủ ban hành 06 Nghị định, 02 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Chỉ thị, 05 Quyết định, 03 Công điện, trong đó có những điểm nổi bật về quyền trẻ em và chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em như:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, bổ sung đối tượng nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế.

Luật Tư pháp người chưa thành niên đã thể chế hóa chủ trương của Đảng về “phát triển hệ thống tư pháp thân thiện và bảo vệ trẻ em”, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, yêu cầu của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc về tư pháp người chưa thành niên.

Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, trong đó có nhấn mạnh việc phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em; xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi nhằm tập

trung vào việc hoàn thiện chính sách ưu đãi đối với trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi phổ cập, chính sách ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo và đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non đáp ứng nhu cầu tới tường của trẻ em mẫu giáo.

Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về hoạt động tiêm chủng, trong đó bổ sung “Chương trình tiêm chủng mở rộng là chương trình do Nhà nước tổ chức để tiêm chủng miễn phí đối với các vắc xin bắt buộc sử dụng để phòng các bệnh truyền nhiễm cho trẻ em và phụ nữ có thai”; phân định rõ ngân sách nhà nước trung ương, địa phương bảo đảm để mua vắc xin và thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng¹.

Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, trong đó có nhiều nội dung quy định đối với việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng như: trẻ em dùng mạng xã hội phải đăng ký tài khoản bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ và cha, mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung trẻ em truy cập, đăng tải và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội; đồng thời tài khoản người dùng mạng xã hội sẽ được xác thực bằng số điện thoại di động; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài và trong nước cung cấp dịch vụ trên không gian mạng có trách nhiệm phân loại và hiển thị cảnh báo các nội dung không phù hợp với trẻ em; triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em².

Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị.

Ban hành các Chỉ thị, Quyết định, Công điện triển khai công tác phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước ở trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình; tăng cường công tác phòng, chống bệnh sởi; ứng phó, giảm thiểu tác động của thiên tai, dịch bệnh tới trẻ em.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao trách nhiệm, thường xuyên đôn đốc việc xây dựng thể chế cụ thể cho từng bộ, ngành chủ trì, phối hợp thực hiện, do vậy, nhiệm vụ xây dựng pháp luật, chính sách thực hiện quyền trẻ em năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đặt kế hoạch đặt ra (Phụ lục I kèm theo). Các bộ, ngành, địa phương ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm bảo đảm quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em; nhiều văn bản quy phạm pháp luật được nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, một

¹ Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.2 trang 6 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024.

² Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.7 trang 13 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024.

số địa phương có chính sách hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn thương tích và nâng mức hỗ trợ hoặc mở rộng đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt³.

2. Những hạn chế và tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng pháp luật, chính sách thực hiện quyền trẻ em vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, trong một số lĩnh vực còn chưa cụ thể⁴.

Xây dựng hành lang pháp lý điều chỉnh những vấn đề mới, xu hướng mới (cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, di cư) tác động đến trẻ em còn chưa kịp thời.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẺ EM

1. Công tác chỉ đạo điều hành và giải quyết các vấn đề về trẻ em

Năm 2024, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, khó khăn thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ; trong bối cảnh nước ta phải chịu sự tác động và hậu quả của dịch bệnh COVID-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, trong đó trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương và tác động lâu dài. Dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả, sát sao, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nền kinh tế nước ta đã khẳng định sự phục hồi; an sinh xã hội được bảo đảm; thực hiện quyền trẻ em tiếp tục được duy trì và có nhiều tiến bộ.

a) Phòng, chống xâm hại trẻ em

Ngay từ tháng 01 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg về tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên gửi bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đồng thời, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, kịp thời, đồng bộ nhiều giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em do đó năm 2024, tình hình trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em được kiểm soát và kéo giảm.

Chỉ đạo phối hợp thực hiện công tác gia đình và công tác trẻ em; hướng dẫn về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong gia đình và vai trò, trách nhiệm của gia đình trong thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; các mô hình bảo vệ trẻ em chuyên biệt, tích hợp, phòng, chống xâm hại trẻ em tiếp tục được duy trì, nhân rộng⁵.

Công tác truyền thông về phòng ngừa, phổ biến kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm lên tiếng, thông báo các hành vi xâm hại, bắt cóc trẻ em cho cha mẹ, người

³ Các tỉnh: Bình Thuận, Quảng Ninh, An Giang, Hà Nội, Hải Phòng, Sóc Trăng, Vĩnh Long (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁴ Liên quan đến bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng: Chưa có quy định rõ khái niệm, định nghĩa, hành vi liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; sự phát triển của công nghệ trí tuệ nhân tạo AI chưa có văn bản nào quy định quản lý về vấn đề này (Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông).

⁵ Duy trì, triển khai hiệu quả các mô hình: (i) Giáo dục làm cha mẹ (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); (ii) trên 80 mô hình cấp tỉnh và trên 650 mô hình cấp xã, huyện về phòng, chống tội phạm, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ, hỗ trợ trẻ em, trẻ em bị xâm hại (Nguồn: Bộ Công an); (iii) trên 2,7 nghìn Câu lạc bộ tuyên truyền về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được triển khai, duy trì (Nguồn: Ủy ban Dân tộc).

chăm sóc trẻ em và trẻ em tiếp tục được đổi mới và tăng cường⁶; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, AIDS, ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh⁷. Công tác tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho người làm công tác bảo vệ trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em tiếp tục được quan tâm chú trọng⁸.

Bảo vệ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng được tăng cường và cập nhật; đã ban hành: Bộ cảm nang về trẻ em trên môi trường mạng; bộ thuật ngữ về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng; tiêu chuẩn đối với sản phẩm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Hoạt động mạng lưới ứng cứu và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng được duy trì. Thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao nhận thức định hướng trong phát triển sản phẩm hướng tới sự an toàn cho trẻ em. Tích cực rà soát, phát hiện, ngăn chặn nhiều trường hợp đăng tải các hình ảnh, video có nội dung xâm hại, ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em⁹. Xử lý, giải quyết một số tình huống tội phạm sử dụng công nghệ cao lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi phạm tội trong đó có tội phạm xâm hại trẻ em. Triển khai hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng đối với hoạt động giảng dạy và quản lý giáo dục.

Thường xuyên chỉ đạo về thực hiện an toàn lao động và cảnh báo các rủi ro của các hợp tác xã nông nghiệp, làng nghề khi sử dụng lao động trẻ em tham gia các hoạt động trong chuỗi cung ứng. Chính phủ đã ban hành Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024 (Báo cáo số 644/BC-CP ngày 14/10/2024); chỉ đạo tổ chức lễ ký kết Chương trình phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy tại các cơ sở giáo dục giai đoạn 2024-2030.

Chỉ đạo công an 63/63 tỉnh, thành phố xây dựng, quản lý và sử dụng mô hình Phòng điều tra thân thiện¹⁰ khi thụ lý các vụ án xâm hại trẻ em và các vụ án có người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng; bố trí lực lượng công an chính quy về cơ sở nhằm đẩy mạnh công tác phòng ngừa, nhằm tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa công an với các cơ quan liên quan trong giải quyết nhanh, hiệu quả các vụ việc ngay từ cấp cơ sở.

Một số vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi có tính chất đặc biệt nghiêm trọng

⁶ Tổ chức cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em”, cuộc thi thu hút trên 10 nghìn học sinh tham gia, lan tỏa, truyền thông đến gần 50 nghìn người (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo).

⁷ Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em” được tổ chức với trên 10 nghìn các em học sinh tham gia, đã lan tỏa, truyền thông đến gần 50 nghìn người (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo).

⁸ Tập huấn cho: (i) Gần 500 cán bộ cung cấp dịch vụ của trung ương và 63 tỉnh, thành phố theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến về trợ giúp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại dựa trên sự hiểu biết về sang chấn; (ii) khoảng 24 nghìn người làm công tác giáo dục, bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, huyện, xã thuộc các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông ở 63/63 tỉnh, thành phố với hơn 20 nghìn điểm truy cập về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; (iii) khoảng hơn 200 cán bộ công an, cán bộ làm công tác trẻ em tại địa phương về công tác phòng ngừa xã hội, can thiệp, xử lý sớm các vụ việc xâm hại trẻ em tại cộng đồng (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁹ Công an các đơn vị, địa phương đã gỡ bỏ, vô hiệu hóa hơn 15 nghìn liên kết là các bài viết, clip, tài khoản có nội dung độc hại, vi phạm pháp luật trên các nền tảng xã hội nước ngoài; áp dụng biện pháp ngăn chặn truy cập đối với hơn 177 nghìn trang mạng có nội dung xấu, độc (Nguồn: Bộ Công an).

¹⁰ Năm 2024, triển khai xây dựng tại 21 tỉnh, thành phố, nâng tổng số mô hình đã được xây dựng lên 65 mô hình (Nguồn: Bộ Công an).

được các Tòa án khẩn trương đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật; tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến nhằm giúp trẻ em và gia đình trẻ trong các vụ án hình sự xâm hại trẻ em giảm cảm giác sợ hãi, e ngại khi tham gia phiên tòa, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em được hiệu quả hơn¹¹.

Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo các cấp bộ Đoàn, Hội đồng Đội các cấp thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trẻ em trên địa bàn, kịp thời phát hiện, báo cáo và tham gia xử lý các vụ việc liên quan đến trẻ em. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tiếp nhận, chăm sóc và trợ giúp nhiều trường hợp trẻ em bị mua bán, bạo lực. Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã kịp thời phát biểu chính kiến về các vụ việc vi phạm quyền trẻ em, tư vấn nhiều vụ việc liên quan vi phạm quyền trẻ em.

b) Giảm thiểu tai nạn, thương tích trẻ em đặc biệt là đuối nước trẻ em

Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng môi trường an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại gia đình, trường học và cộng đồng; phổ biến, nhân rộng các mô hình, biện pháp phòng, chống đuối nước trẻ em hiệu quả, trong đó có tăng số bể bơi, trẻ em được học kỹ năng và học bơi an toàn phòng, chống đuối nước¹²; chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông đường bộ, đường thủy, xây dựng nhà ở, an toàn phòng, chống cháy nổ, an toàn thực phẩm; bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, kỹ năng ứng phó và thoát hiểm khi xảy ra cháy, hướng dẫn kỹ năng sơ cứu nạn nhân trong nhà trường. Một số địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định chính sách hỗ trợ trẻ em bị thương nặng, tử vong do tai nạn, hỗ trợ lắp đặt bể bơi, dạy bơi cho trẻ em¹³. Công tác truyền thông được tăng cường triển khai dưới nhiều hình thức đến từng trường học, hộ gia đình, cha mẹ, người chăm sóc và trẻ em¹⁴; đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình tăng cường giáo dục, kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 – 2035 (Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024) và Công điện về việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024, việc quản lý trẻ em, học sinh trong dịp nghỉ hè và tăng cường công tác phòng, chống đuối nước với trẻ em, học sinh¹⁵. Thực hiện chuẩn hóa bộ tài liệu đào tạo hướng dẫn viên dạy bơi, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước; kiện toàn đội ngũ hướng dẫn viên dạy bơi; triển khai dạy bơi, dạy kỹ năng an toàn cho trẻ em 6-16 tuổi tại 100% tỉnh, thành phố; xây dựng mạng lưới phòng chống đuối nước trẻ em và hình thành cơ chế phối hợp liên ngành phòng, chống đuối nước trẻ em tạo sự can thiệp đồng bộ, đa ngành¹⁶.

Công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em mầm non, học sinh được quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng,

¹¹ Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao.

¹² Có trên 6,7 nghìn bể bơi theo tiêu chuẩn được xây dựng, lắp ghép (Nguồn: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch).

¹³ Các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

¹⁴ Có trên 20 sản phẩm truyền thông mẫu về phòng chống đuối nước trẻ em được xây dựng, in và cấp phát 500 nghìn sản phẩm truyền thông cho các địa phương (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

¹⁵ Công điện số 60/CP-TTg ngày 22/6/2024; Công điện số 118/CP-TTg ngày 19/11/2024.

¹⁶ Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên y tế cốt cán các trường mầm non, phổ thông được tổ chức; công tác truyền thông về an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước học sinh được tăng cường; tổ chức kiểm tra, giám sát về kết quả chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước tại các địa phương và cơ sở giáo dục¹⁷.

c) Chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em

Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo thực hiện chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em: Rà soát, xây dựng, sửa đổi Hướng dẫn quốc gia và quy trình thực hiện kỹ thuật chuyên môn trong chăm sóc sức khỏe trẻ em¹⁸, đẩy mạnh việc triển khai chương trình chăm sóc trẻ em nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, giảm tử vong trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi; quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn đối với nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản; quy định danh mục và tiêu chuẩn kỹ thuật sữa cho trẻ em dưới 6 tuổi; quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm y tế xã/phường/thị trấn thực hiện¹⁹. Hướng dẫn về ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học, tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ em, học sinh bảo đảm dinh dưỡng, an toàn thực phẩm²⁰.

Nhiều địa phương đã tổ chức tập huấn về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng²¹ và tập huấn chăm sóc sức khỏe trẻ em²². Mạng lưới y tế, trong đó có mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển. Công tác tuyên truyền hướng dẫn kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em từ 0-8 tuổi được quan tâm triển khai. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh và triển khai hiệu quả chương trình tiêm chủng vắc xin cho học sinh²³; công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em cơ bản đã đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu về duy trì kết quả thanh toán bệnh bại liệt,

¹⁷ Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁸ Nhằm triển khai hiệu quả các can thiệp chuyên môn như: (i) Hướng dẫn quốc gia về chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên, dự phòng lây truyền một số bệnh từ cha mẹ sang con; (ii) hướng dẫn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi, xử trí lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh; (iii) hướng dẫn về chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo; (iv) hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác chăm sóc và điều trị sơ sinh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Nguồn: Bộ Y tế).

¹⁹ Nguồn: Bộ Y tế.

²⁰ Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

²¹ Tập huấn: (i) Hướng dẫn viên chương trình làm cha mẹ cho phát triển toàn diện trẻ em tại các tỉnh Hà Nam, Phú Yên, Trà Vinh (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); (ii) nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc và điều trị cho trẻ em cho đội ngũ cán bộ nhân viên y tế và đội ngũ cô đỡ thôn, bản (Nguồn: Bộ Y tế).

²² Tập huấn về: (i) Chăm sóc thiết yếu sớm trẻ sơ sinh ngay sau đẻ; (ii) chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo; (iii) hồi sức sơ sinh và hỗ trợ trẻ thở; (iv) khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi; (v) phân mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 60-70 tháng tuổi (Nguồn: Bộ Y tế).

²³ Các hoạt động: (i) Điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn/quy định về công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở giáo dục phù hợp với tình hình mới; (ii) kiện toàn hệ thống y tế trường học đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; (iii) triển khai thành công chiến dịch tiêm chủng cho trẻ em, học sinh từ 5 đến dưới 12 tuổi; (iv) triển khai lồng ghép công tác tiêm chủng, công tác kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo).

loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh và bảo đảm các tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em²⁴; bảo đảm trẻ em nhiễm HIV/AIDS được quản lý điều trị tại các cơ sở y tế và được cung cấp đầy đủ dịch vụ²⁵.

Trước tình hình bệnh sởi có xu hướng gia tăng tại một số địa phương vào cuối năm 2024, nhằm chủ động kiểm soát, ngăn ngừa, không để bệnh sởi lây lan, bùng phát trên diện rộng, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện chỉ đạo bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tăng cường công tác phòng, chống bệnh sởi.

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam triển khai chương trình làm cha mẹ nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ em thông qua nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ có con dưới 8 tuổi; đẩy mạnh công tác vận động các tổ chức, cá nhân tiếp tục đồng hành cùng chương trình Mẹ đỡ đầu²⁶.

d) Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn²⁷

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành tham mưu rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản luật pháp, chính sách cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi, trẻ em vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đồng thời lồng ghép, triển khai thực hiện thông qua các chính sách, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia triển khai ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ, đến hết năm 2024, cả nước có khoảng 3,4 triệu người được trợ cấp hàng tháng, trong đó có 126 nghìn trẻ em hưởng trợ cấp đối với trẻ em dưới 3 tuổi, 80 nghìn người hưởng trợ cấp đối với người đơn thân nghèo đang nuôi con; 412 nghìn hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo xã hội, trong đó có trẻ em được nhận kinh phí hỗ trợ hàng tháng; tổng ngân sách chi trả trợ cấp xã hội khoảng 30 nghìn tỷ đồng²⁸.

Chỉ đạo việc tổ chức dạy và học đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong hướng dẫn năm học đối với các cấp học mầm non, tiểu học, trung học; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật²⁹.

Trẻ em dân tộc thiểu số, miền núi, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo được hỗ trợ cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm

²⁴ Trước tình hình gián đoạn cung ứng một số vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại một số thời điểm năm 2023, trong năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế đề xuất, viện trợ một số loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, theo đó đã tiếp nhận khoảng 748 nghìn liều vắc xin do các tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ để phân bổ cho 63 tỉnh, thành phố; phối hợp giữa 02 Bộ Y tế và Giáo dục và Đào tạo triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; chỉ đạo tỉnh, thành phố tích cực chủ động tiêm bù, tiêm vét cho những trẻ em bỏ lỡ mũi tiêm trong năm 2023 do gián đoạn cung ứng vắc xin; 1,2 triệu mũi tiêm bù, tiêm vét cho các đối tượng trẻ em năm 2023 (Nguồn: Bộ Y tế) (thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.2 trang 6 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024).

²⁵ Toàn quốc đang điều trị HIV/AIDS cho trên 2,4 nghìn trẻ em (Nguồn: Bộ Y tế).

²⁶ Tính đến tháng 12/2024, chương trình Mẹ đỡ đầu đã huy động gần 190 tỷ, hỗ trợ trên 32 nghìn trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn.

²⁷ Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.3 trang 7,8 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024.

²⁸ Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

²⁹ Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc thông qua việc triển khai nội dung “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi³⁰ và Tiểu dự án 2 Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2030³¹.

Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục cho trẻ em, học sinh vùng dân tộc thiểu số và miền núi: (i) Chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3,4,5 tuổi ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em là con hộ nghèo, hộ cận nghèo (ước tính gần 2.000 tỷ đồng/01 năm); (ii) chính sách cử tuyển, tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh, ưu tiên trong tổ chức đào tạo, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội,... đối với người dân tộc thiểu số (ước tính gần 1.800 tỷ đồng/01 năm); (iii) duy trì chế độ học bổng đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số với mức học bổng là 80% mức lương cơ sở/học sinh/tháng; (iv) chính sách hỗ trợ tiền ăn, gạo cho học sinh phổ thông được triển khai tại 41/63 tỉnh, thành phố với trên 506 nghìn học sinh mỗi năm được nhận hỗ trợ với số lượng khoảng 32,4 nghìn tấn gạo/học kỳ và khoảng 3,2 nghìn tỷ đồng hỗ trợ ăn trưa, với mức hỗ trợ 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng³².

Chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện đề án “đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” thực hiện từ giáo dục mầm non đến giáo dục đại học.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, đã huy động trên 864,3 tỷ đồng tặng cho trên 765,5 nghìn trẻ em, bao gồm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, miền núi³³; nhân dịp Tết Trung thu, đã vận động 622,8 tỷ đồng để tổ chức, trao quà cho trẻ em 63 tỉnh, thành phố. Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp vận động ủng hộ, giúp đỡ cho hàng nghìn gia đình khó khăn được hỗ trợ xây dựng nhà ở, gia đình bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão, lũ, các hộ nghèo vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, hỗ trợ học sinh nghèo đến trường³⁴; kêu gọi ủng hộ khắc phục thiệt hại do bão Yagi gây ra được hơn 2,1 nghìn tỷ đồng và phân bổ cho các địa phương trên 2 nghìn tỷ đồng, trong đó có nhiều đối tượng là trẻ em được hỗ trợ³⁵. Các tỉnh, thành đoàn tích cực chủ động, phối hợp trong

³⁰ Thông qua triển khai nội dung về “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”, có 675 mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày cho trẻ em được triển khai tại các xã khu vực 3; cấp bổ sung sắt/axit folic cho trên 290,8 nghìn phụ nữ có thai; bổ sung vi chất cho trên 34,1 nghìn trẻ em từ 6 -23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng (Nguồn: Bộ Y tế).

³¹ Năm 2024, thông qua triển khai Dự án, đã hỗ trợ trên 385,9 nghìn trẻ em dưới 05 tuổi được bổ sung vi chất dinh dưỡng; trên 34,9 nghìn trẻ em được theo dõi và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng; trên 88,7 nghìn trẻ em từ 05-16 tuổi được bổ sung vi chất dinh dưỡng; trên 729,4 nghìn trẻ em từ 05-16 tuổi được tư vấn dinh dưỡng (Nguồn: Bộ Y tế).

³² Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

³³ Một số tỉnh, thành phố dành ngân sách nhà nước lo Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 cho trẻ em tiêu biểu như: Thành phố Hồ Chí Minh (10,1 tỷ đồng), Lâm Đồng (9,7 tỷ đồng), Thanh Hóa (5,2 tỷ đồng), thành phố Hải Phòng (4,2 tỷ đồng) (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

³⁴ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ trung ương đến địa phương 4 cấp đã vận động Quỹ Vì người nghèo và an sinh xã hội được trên 1,9 nghìn tỷ đồng; giúp đỡ xây mới và sửa chữa trên 9,7 nghìn căn nhà Đại đoàn kết cho người nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ trên 68,7 nghìn lượt người nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được chữa bệnh; giúp đỡ trên 492,9 nghìn lượt học sinh, sinh viên về học tập; hỗ trợ trên 5,6 nghìn lượt người nghèo về phát triển sản xuất và hỗ trợ công trình dân sinh (Nguồn: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

³⁵ Nguồn: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

huy động nguồn lực xã hội hóa giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn³⁶. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã vận động và trao tặng quà cho trẻ em mồ côi tại 12 tỉnh, thành phố³⁷.

2. Công tác điều phối, phối hợp liên ngành

Năm 2024, công tác điều phối, phối hợp liên ngành trong thực hiện thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Ủy ban Quốc gia về trẻ em phát huy vai trò tổ chức phối hợp liên ngành, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, điều hòa thực hiện quyền trẻ em, đã tổ chức 07 đoàn liên ngành hướng dẫn, kiểm tra về việc thực hiện pháp luật, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em tại 07 tỉnh, thành phố.

Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường rà soát, bổ sung, xây dựng, tham gia ký kết và triển khai các quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành về trẻ em, tập trung vào các nội dung: (i) Công tác gia đình và công tác trẻ em³⁸; (ii) phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2024-2025 định hướng đến năm 2030³⁹. Thông qua việc ký kết và triển khai quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành, các bộ, ngành, tổ chức đã gắn kết, chia sẻ thông tin kịp thời; việc thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt phòng, chống xâm hại trẻ em, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em, y tế trường học, phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định pháp luật ngày càng hiệu quả. Lực lượng công an thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội các cấp hình thành mạng lưới thông tin liên thông giữa lực lượng công an, nhà trường, các cơ quan chức năng từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, xã, thôn, bản, tổ dân phố phục vụ kịp thời công tác thông tin, tuyên truyền, tố giác tội phạm⁴⁰.

3. Công tác truyền thông, phổ biến Luật Trẻ em

Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng liên quan đến trẻ em cả về nội dung và hình thức, đảm bảo thiết thực, phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức, chung tay hành động của toàn xã hội đối với công tác trẻ em.

Các cơ quan truyền thông dành các chuyên trang, chuyên mục, thời lượng

Hơn 10.000 gói đồ dùng học tập, đồ dùng thiết yếu bảo vệ trẻ em trong tình huống khẩn cấp được hỗ trợ cho trẻ em 07 tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng do bão Yagi, gồm: Phú Thọ, Yên Bái, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hà Giang, Lào Cai, Hòa Bình (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

³⁶ Năm 2024, toàn đoàn đã hỗ trợ, giúp đỡ trên 1,6 triệu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn; trao tặng trên 15 nghìn chiếc lồng đèn và quà Trung thu cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; tổ chức chương trình “Nối vòng tay thương”, nhằm hỗ trợ, bảo trợ 758 trẻ em mồ côi do đại dịch Covid-19 với số tiền 18,2 tỷ đồng (Nguồn: Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

³⁷ 12 tỉnh, thành phố: Bạc Liêu, Đắk Lắk, Quảng Nam, Ninh Thuận, Vĩnh Long, Hưng Yên, Hòa Bình, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng.

³⁸ Quy chế số 1853/QCPH-BVHTTDL-BLĐTBXH ngày 03/5/2024.

³⁹ Quy chế số 01/QCPH-LĐTBXH-GDĐT-CA-NNPTNN-TLĐ-LMHTX-LĐTMCN ngày 25/01/2024.

⁴⁰ Tỉnh Bắc Giang, trong đợt cao điểm, mạng lưới có trên 3,7 nghìn đầu mối hoạt động, chuyển tin phục vụ chiến dịch tuyên truyền phòng ngừa tội phạm (Nguồn: Bộ Công an).

và khung giờ phù hợp cho trẻ em⁴¹; 63/63 đài phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều có chương trình riêng dành cho trẻ em⁴², một số địa phương tiếp tục thực hiện đưa tin bài, phóng sự bằng tiếng dân tộc⁴³; các báo, tạp chí dành thời lượng biên tập, đăng tải các tin, bài tuyên truyền về quyền trẻ em, quảng bá về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111); việc thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng, truyền thông tại cơ sở được chú trọng tăng cường⁴⁴.

Công tác tuyên truyền đậm nét, có trọng tâm, trọng điểm, tổ chức các chiến dịch truyền thông gắn với các sự kiện lớn như Tháng hành động Vì trẻ em, Ngày quốc tế Hạnh phúc, Ngày Gia đình Việt Nam, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển, Ngày vì chất dinh dưỡng, Tuần lễ thế giới nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ làm cha mẹ an toàn, Ngày thế giới vì trẻ sinh non, Tết Trung thu,... Nội dung truyền thông tập trung về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe tâm thần đối với trẻ em, học sinh trong trường học⁴⁵; phòng, chống xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng⁴⁶; phòng, chống tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại các cơ sở giáo dục⁴⁷; chăm sóc sức

⁴¹ Đài Truyền hình Việt Nam thường xuyên đưa tin, phản ánh các nội dung liên quan đến quyền trẻ em: (i) Trong hệ thống Bản tin Thời sự, chương trình tin tức được phát sóng trong ngày, bao gồm những bản tin có đông khán giả theo dõi như Bản tin Thời sự 19h, Chào buổi sáng, Việt Nam hôm nay, Chuyển động 24h; (ii) trong hệ thống chuyên mục trên các kênh: VTV1 (Chương trình Vì trẻ em, Việt Nam vui khỏe, Việc tử tế, Điểm tựa an sinh, Cùng em đến trường, Cặp lá yêu thương, Trái tim cho em, Nhân đạo); VTV2 (Chương trình Từ nhà đến trường, Sức khỏe mỗi ngày, Chất lượng cuộc sống, Cơ thể bạn nói gì, Sống vui, Chương trình truyền hình trực tiếp Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc); VTV3 (Chương trình Hoa vui ca, Du hành tuổi thơ, Gia đình vui vẻ); VTV4 (Chương trình Thế giới tuổi thơ); VTV5 (Chương trình Vàng trắng của em); (iii) trên các kênh nền tảng kỹ thuật số (VTVgo, VTV online), hệ thống mạng xã hội.

Đài Tiếng nói Việt Nam (Ban Văn hóa - Xã hội) tiếp tục tập trung nhiều tin bài, thời lượng phát sóng tuyên truyền về bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em như: (i) Tháng hành động Vì trẻ em; (ii) các chương trình tọa đàm, tư vấn về (bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bạo lực trẻ em, phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định của pháp luật; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước ở trẻ em).

⁴² Trung bình các đài phát thanh, truyền hình thực hiện sản xuất, khai thác và phát sóng các chương trình dành cho trẻ em khoảng từ 3.000 phút/năm đến 10.000 phút/năm (Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông).

⁴³ Tiếng Thái, Mông (Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Sơn La); tiếng Bahnar, Jrai (Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Gia Lai); tiếng Thái, Dao, Mông (Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Yên Bái); tiếng Ê Đê (Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Đắk Lắk); tiếng M'Nông (Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Đắk Nông); tiếng Tày, Dao, Mông (Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Tuyên Quang) (Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông).

⁴⁴ Công an các đơn vị, địa phương đã đăng tải, chia sẻ trên 382,2 nghìn tin, bài, hình ảnh tuyên truyền với trên 73,9 triệu lượt hiển thị, tiếp cận người dùng trên các nền tảng mạng xã hội; duy trì và cập nhật ứng dụng phần mềm "Phòng, chống xâm hại trẻ em" với trên 20 nghìn lượt tải, sử dụng; tiện ích "Tin báo" của ứng dụng VNeID tiếp nhận hàng chục nghìn thông tin tố giác tội phạm (Nguồn: Bộ Công an).

Có 2,9 nghìn lượt tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục với trên 01 triệu lượt học sinh tham gia; trên 9,5 nghìn lượt tuyên truyền tại các khu vực dân cư với trên 1,3 triệu lượt người dân tham gia; trên 33,1 nghìn lượt tuyên truyền định kỳ qua loa phát thanh, truyền hình địa phương với tổng thời lượng trên 212,8 nghìn phút; biên tập trên 200 loại tài liệu, tờ rơi, cẩm nang hướng dẫn, tuyên truyền và in, phân phát trên 706,2 nghìn bản đến người dân, học sinh, người làm công tác trẻ em (Nguồn: Bộ Công an).

⁴⁵ Tổ chức tuyên truyền cho khoảng 03 nghìn học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại các huyện nghèo, cận nghèo học sinh dân tộc thiểu số về công tác bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm và công tác nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo).

⁴⁶ Có trên 1,3 triệu lượt người tiếp cận với các nội dung về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng (Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông).

⁴⁷ Cấp phát 19 pano tuyên truyền, trên 2,7 nghìn áp phích tuyên truyền, trên 1,6 nghìn biển cấm hút thuốc lá cho cơ sở giáo dục trực thuộc các Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh: Nghệ An, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Trị, Bình Dương (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo).

khỏe sinh sản vị thành niên nữ cho học sinh; hôn nhân gia đình, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống⁴⁸.

Tòa án nhân dân tối cao đăng nhiều tin, bài và hình ảnh truyền truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên báo, tạp chí, cổng thông tin điện tử Tòa án; một số tòa án địa phương phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương tổ chức các “Phiên tòa giả định” tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật cho thanh, thiếu niên địa phương.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam ở địa phương tổ chức hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền trẻ em, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em thông qua các buổi họp tổ dân phố, cụm dân cư; biểu dương các tập thể, cá nhân làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong dịp tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo các tỉnh, thành đoàn, các cơ quan báo chí, xuất bản của Đoàn tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội trực thuộc về phòng, chống bạo lực, xâm hại và tai nạn thương tích trẻ em⁴⁹; lồng ghép tuyên truyền các quy định của pháp luật liên quan đến trẻ em thông qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, sao nhi đồng, chi đội, liên đội, các đội phát thanh, tuyên truyền măng non. Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam chỉ đạo các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kiến thức, quy định thực hiện quyền lợi của trẻ em, cách chăm sóc, quản lý, bảo vệ trẻ em tránh các nguy cơ bị xâm hại, kỹ năng tư vấn sức khỏe, tâm lý cho trẻ em mồ côi⁵⁰. Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam tổ chức nhiều buổi tuyên truyền pháp luật trong trường học, tại cộng đồng dân cư; tổ chức nhiều phiên tòa giả định với gần 30 nghìn học sinh, người lớn tham gia.

4. Công tác tổ chức cán bộ và nâng cao năng lực quản lý thực hiện quyền trẻ em

Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em các cấp và các cơ sở trợ giúp xã hội có cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em tiếp tục được duy trì hoạt động⁵¹; mỗi cơ sở giáo dục có đầu mối y tế trường học; bộ máy cơ quan điều tra được kiện toàn sắp xếp theo hướng tinh gọn; thực hiện bố trí điều tra viên; cán bộ điều tra ở công an cấp xã.

Để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em, các Bộ tiếp tục rà soát, nghiên cứu xây dựng các chương trình, tài liệu và tổ chức hội nghị, hội thảo,

⁴⁸ Trên 130,4 nghìn sản phẩm tờ rơi, tờ gấp, sổ tay, phim ngắn phục vụ tập huấn; trên 223,2 nghìn sản phẩm tờ rơi, sổ tay, pano, áp phích, phim tài liệu ngắn tuyên truyền cho trên 275,9 nghìn lượt người dân và học sinh; trên 5,8 nghìn cuộc tư vấn; 345 cuộc thi với sự tham gia trên 113,5 nghìn lượt người tham gia được tổ chức tại các trường dân tộc nội trú, các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Nguồn: Ủy ban Dân tộc).

⁴⁹ Các cấp bộ Đoàn, Đội tổ chức các hoạt động, trại hè kỹ năng cho thiếu nhi với hàng triệu lượt thiếu nhi tham gia như chương trình: Học kỹ quân đội, Học làm chiến sỹ công an, Trải nghiệm để trưởng thành.

⁵⁰ Tổ chức các chương trình talkshow về giáo dục làm cha mẹ; Diễn đàn Làm cha mẹ được tổ chức với 64 điểm cầu tại các tỉnh, thành phố; xây dựng các bản tin trên các kênh thông tin của Hội phụ nữ các cấp; thành lập và duy trì 1,8 nghìn câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” tại 43 tỉnh, thành phố.

⁵¹ Cả nước hiện có 425 cơ sở trợ giúp xã hội (191 cơ sở công lập và 234 cơ sở ngoài công lập) đáp ứng nhu cầu trợ giúp xã hội cho 30% đối tượng; ngoài ra có hàng trăm cơ sở tổng hợp chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi, người khuyết tật (trong đó có trẻ em khuyết tật) với công suất phục vụ khoảng 20 nghìn đối tượng (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

tập huấn chuyên đề⁵² nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; chăm sóc sức khỏe trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm thực hiện quyền tham gia của trẻ em;... đồng thời chia sẻ các kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Thực hiện Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn theo quy định, trong đó tổ chức bộ máy làm công tác trẻ em chuyển về ngành Y tế quản lý, theo dõi. Hiện nay, cơ cấu tổ chức làm công tác trẻ em ở địa phương, đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp có sự thay đổi, luân chuyển vị trí công tác.

5. Ngân sách cho việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em⁵³

Kinh phí thực hiện quyền trẻ em được bố trí lồng ghép trong các lĩnh vực (bao gồm cả nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp) và được bố trí thông qua các chính sách, chương trình, đề án lớn, trong chỉ hoạt động thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để bảo đảm quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền chăm sóc sức khỏe và được nuôi dưỡng; quyền được vui chơi, giải trí, cụ thể:

- Ngân sách trung ương bảo đảm chi các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em do các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện; chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; hỗ trợ có mục tiêu cho một số địa phương ngân sách khó khăn để thực hiện các chính sách, chế độ, đề án, chương trình về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ khả năng ngân sách địa phương cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, đề án, chương trình và hoạt động thường xuyên cho công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên địa bàn trong các lĩnh vực chi sự nghiệp y tế, giáo dục, bảo đảm xã hội, văn hóa, thể thao và các sự nghiệp khác.

- Chi bảo đảm xã hội: Ngân sách nhà nước đã bố trí trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương) khoảng 30 nghìn tỷ đồng (năm 2023 trên 29,7 nghìn tỷ đồng) để thực hiện các chính sách theo quy định của Luật Người khuyết tật; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (trong đó đã bảo đảm kinh phí để thực hiện chính sách đối với đối tượng trẻ em). Ngân sách trung ương đã bố trí cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024 trong

⁵² Năm 2024, có khoảng gần 30 hội nghị, hội thảo, tập huấn kết hợp trực tiếp và trực tuyến được tổ chức cho khoảng 30 nghìn lượt người (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁵³ Nguồn: Bộ Tài chính (Báo cáo số 12708/BTC-HCSN ngày 22/11/2024).

chi sự nghiệp bảo đảm xã hội là 52,7 tỷ đồng để triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020; phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 và để triển khai thực hiện một số chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt liên quan đến trẻ em.

- Chi y tế, dân số, gia đình: Ngân sách nhà nước đã bố trí trong cân đối ngân sách địa phương năm 2024 là trên 14,6 nghìn tỷ đồng (không bao gồm kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương) để hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em), mua thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên (trong đó có trẻ em).

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (ưu tiên bố trí tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm): (Ngân sách nhà nước đã bố trí trong cân đối ngân sách địa phương không bao gồm ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương) khoảng 14,09 nghìn tỷ đồng để chi hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí; hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; học bổng học sinh dân tộc nội trú; học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật; hỗ trợ ăn trưa trẻ em từ 3-5 tuổi.

- Ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố phân bổ cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác trẻ em trong năm 2024 là 116,9 tỷ đồng (năm 2023 là 115,2 tỷ đồng); một số tỉnh, thành phố quan tâm bố trí ngân sách nhà nước từ 4 tỷ đồng trở lên⁵⁴ (Phụ lục II kèm theo).

- Kết quả vận động thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam năm 2024 là 115 tỷ đồng (đạt 104,5% kế hoạch); hỗ trợ cho 118 nghìn lượt trẻ em (đạt 107,3% kế hoạch).

6. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, tiếp nhận, xử lý thông tin từ nhân dân và trẻ em

Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quyền trẻ em đã được các bộ, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Ủy ban quốc gia về trẻ em xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra liên ngành về thực hiện Luật Trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em⁵⁵, một số bộ, ngành đã lồng ghép nội dung về kiểm tra tình hình thực hiện quyền trẻ em trong các hoạt động kiểm tra của bộ, ngành⁵⁶.

⁵⁴ Các tỉnh, thành phố: An Giang, Long An, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Nội, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bình Dương (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁵⁵ Tổ chức kiểm tra liên ngành của Ủy ban quốc gia về trẻ em, kiểm tra chuyên đề về tình hình thực hiện Luật Trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em tại 19 tỉnh, thành phố: Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Bắc Giang, Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đắk Nông, Phú Yên, Bình Thuận, Trà Vinh, Tiền Giang, Long An, Cần Thơ (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁵⁶ Tổ chức kiểm tra: (i) 01 đoàn kiểm tra tình hình thực hiện công tác dân số tại tỉnh, thành phố Long An, Cần Thơ; 01 đoàn kiểm tra về thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc sức khỏe trẻ em tại tỉnh Nghệ An (Nguồn: Bộ Y tế); (ii) 06 đoàn kiểm tra về phòng, chống bạo lực học đường tại các tỉnh Thái Bình, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa; việc thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá tại tỉnh Bắc Ninh, Quảng Trị, Đồng Tháp; nhiệm vụ giáo dục dân tộc tại tỉnh Thanh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: (i) Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, kết quả 63/63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện trong năm 2024⁵⁷; (ii) thanh tra, kiểm tra, rà soát toàn bộ các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập có thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, bảo đảm việc tuân thủ các quy định của Luật Trẻ em và các quy định của pháp luật có liên quan.

Công an các địa phương tập trung thanh tra, kiểm tra vào những địa bàn trọng điểm, lĩnh vực dễ phát sinh tội phạm hoặc có nhiều đơn thư, tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố liên quan đến tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại trẻ em nói riêng⁵⁸; xem xét, xử lý hơn 200 tên miền, phân loại, xem xét xử lý theo thẩm quyền đối với 54 tên miền, ngăn chặn các website, tài khoản mạng xã hội xuyên biên giới ảnh hưởng đến tinh thần, thể chất và phát triển của trẻ em⁵⁹.

Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) tiếp nhận trên 320,7 nghìn cuộc gọi thông tin, tố cáo, tố giác hành vi, vụ việc vi phạm quyền trẻ em, yêu cầu tư vấn, hỗ trợ, giải đáp về quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em (giảm 2,8 nghìn cuộc so với cùng kỳ năm 2023).

Công tác giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Luật Trẻ em, quyền trẻ em được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của mặt trận quan tâm triển khai thực hiện.

7. Xây dựng hệ thống, số hóa cơ sở dữ liệu về trẻ em

Chỉ đạo thực hiện Đề án 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai kết nối cơ sở dữ liệu trẻ em vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay đã hoàn tất việc bổ sung căn cước công dân trên hệ thống phần mềm quản lý trẻ em tại các cơ sở cho 16,5 triệu trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi, 18,5 triệu người từ 0-18 tuổi⁶⁰; triển khai kết nối cơ sở dữ liệu ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay xác thực và định danh thông tin được trên 24 triệu hồ sơ điện tử giáo viên và học sinh các tỉnh, thành phố⁶¹; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kích hoạt tài khoản VNeID, tạo

Hóa, Sóc Trăng; việc thực hiện các quy định về giáo dục thể chất, y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục chính trị tại tỉnh Quảng Ngãi, Phú Yên (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo); (iii) 13 đoàn thanh tra, kiểm tra về công tác nuôi con nuôi, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và công tác trợ giúp pháp lý (Nguồn: Bộ Tư pháp); (iv) lồng ghép kiểm tra nội dung trẻ em, việc thực hiện trách nhiệm được giao về bảo đảm quyền trẻ em trong các cuộc kiểm tra về công tác gia đình, phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới (Nguồn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); (v) 06 đoàn kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động trẻ em ở các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, trong làng nghề, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

⁵⁷ Toàn quốc, đã thực hiện 9.622 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em (tăng 1.477 cuộc so với năm 2023), trong đó Bộ LĐTBXH thực hiện 03 cuộc thanh tra; Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố thực hiện 693 cuộc thanh tra, kiểm tra; UBND cấp huyện thực hiện 736 cuộc kiểm tra và UBND cấp xã thực hiện 8.190 cuộc tự kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 436 sai phạm, thiếu sót; thu hồi số tiền trên 532,1 triệu đồng; kiến nghị cho trẻ em là đối tượng bảo trợ xã hội được truy lĩnh số tiền trên 431,9 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính số tiền 45 triệu đồng về việc sử dụng lao động chưa thành niên không đúng quy định của pháp luật; kiểm điểm trách nhiệm đối với 02 tập thể và 02 cá nhân để xảy ra sai phạm (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁵⁸ Nguồn: Bộ Công an.

⁵⁹ Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông.

⁶⁰ Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁶¹ Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân tích hợp sổ sức khỏe điện tử qua VNeID, trong đó có trẻ em⁶²; tiếp tục duy trì hoạt động chuẩn hóa, số hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em.

Chỉ đạo lực lượng công an toàn quốc đẩy mạnh triển khai cấp căn cước công dân cho trẻ em dưới 14 tuổi theo quy định của Luật Căn cước⁶³. Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung tiếp tục được duy trì hoạt động, bảo đảm sử dụng thống nhất; cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được hình thành bước đầu từ dữ liệu đăng ký hộ tịch trên phần mềm và dữ liệu số hóa, các cơ quan đăng ký hộ tịch tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã áp dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung⁶⁴. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và đẩy mạnh số hóa trong ngành giáo dục và đào tạo⁶⁵. Tiến hành điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số, trong đó có thu thập cơ sở dữ liệu liên quan đến trẻ em dân tộc thiểu số⁶⁶.

8. Hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế về thực hiện quyền trẻ em

Tiếp tục tăng cường các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế nhằm thực hiện các cam kết của Việt Nam về quyền trẻ em; đồng thời huy động các nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật và tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trẻ em, tăng cường trao đổi thông tin đồng thời chia sẻ các thành tựu, nỗ lực, kinh nghiệm, mô hình của Việt Nam trong bảo đảm thực hiện quyền trẻ em trên các diễn đàn khu vực và thế giới.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Công ước, Điều ước quốc tế, Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác song phương mà Việt Nam đã tham gia phê chuẩn, ký kết⁶⁷; tổ chức và tham dự nhiều hội nghị, hội thảo, diễn đàn khu vực và thế giới nhằm chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em⁶⁸; tích cực thực hiện trách nhiệm trong duy trì quan hệ hợp tác nuôi con nuôi quốc tế và đảm bảo thực thi Công ước Lahay 1993, tăng cường việc theo dõi tình hình phát triển của con nuôi quốc tế để kịp thời có biện pháp can thiệp trong trường hợp có

⁶² Nguồn: Bộ Công an.

⁶³ Từ 01/7/2024 đến tháng 11/2024, toàn quốc cấp được trên 3,9 triệu thẻ căn cước công dân cho trẻ em dưới 6 tuổi và trên 5,3 triệu căn cước công dân cho trẻ em từ 6 - 14 tuổi (Nguồn: Bộ Công an).

⁶⁴ Từ 01/01/2024 đến hết ngày 15/11/2024, trên hệ thống đã ghi nhận trên 1,5 triệu trường hợp đăng ký khai sinh; trên 17,7 nghìn trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con; trên 4,7 nghìn trường hợp đăng ký giám hộ; trên 2,6 nghìn trường hợp nhận nuôi con nuôi (Nguồn: Bộ Tư pháp).

⁶⁵ Năm học 2023-2024, đã số hóa trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục với trên 44 nghìn hồ sơ cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; trên 23 triệu hồ sơ học sinh; trên 1,4 triệu hồ sơ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học với trên 4,5 triệu học bạ số cấp tiểu học (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo).

⁶⁶ Nguồn: Ủy ban Dân tộc.

⁶⁷ Có 15 văn bản Điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế được ký kết về quyền trẻ em, phòng, chống tội phạm xâm hại, mua bán trẻ em (Nguồn: Bộ Công an).

⁶⁸ 76 hoạt động trao đổi và 11 hội nghị/cơ chế đối thoại song phương được tổ chức (Nguồn: Bộ Công an). Tham dự Hội nghị toàn cầu cấp Bộ trưởng lần thứ nhất, chia sẻ kinh nghiệm, bài học về phòng, chống bạo lực đối với trẻ em tại Colombia: Hội nghị có 119 quốc gia, trong đó có 85 đoàn cấp Bộ trưởng, 1.400 đại biểu; Đoàn Việt Nam tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam về thực hiện Mục tiêu SDG 16.2 về chấm dứt mọi hình thức bạo lực đối với trẻ em (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

hành vi vi phạm pháp luật đối với trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi⁶⁹; tham gia vào các hoạt động trong khuôn khổ Kế hoạch công tác của Ủy ban Thúc đẩy và Bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em trong ASEAN (ACWC) giai đoạn 2021-2025⁷⁰; triển khai thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025; tiếp tục thực hiện cam kết về các mục tiêu Phát triển bền vững, trong đó có mục tiêu về trẻ em⁷¹.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VỀ TRẺ EM

1. Kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em năm 2024

a) Công tác bảo vệ trẻ em

Công tác phòng, chống xâm hại trẻ em có nhiều chuyển biến rõ nét, tích cực, theo thống kê, năm 2024, toàn quốc khởi tố 2.361 vụ, 2.931 đối tượng, xâm hại 2.505 trẻ em; so sánh với năm 2023 giảm 137 vụ tương ứng 5,5%, lần đầu tiên giảm sau 4 năm từ 2020 đến 2023. Xâm hại tình dục trẻ em xảy ra 1.927 vụ, 2.106 đối tượng, xâm hại 1.960 trẻ em (chiếm 81,6%); lực lượng chức năng đã khởi tố 1.875 vụ/2.165 bị can, xử lý hành chính 70 vụ/170 đối tượng; 100% tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em được tiếp nhận, phân loại và giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Số vụ bạo lực học đường, số học sinh liên quan đến bạo lực học đường năm học 2023-2024 giảm so với năm học 2022-2023, năm học 2023-2024 xảy ra 466 vụ, liên quan đến 1.453 học sinh (trong đó có 509 học sinh nữ)⁷².

Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn, yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiêm túc triển khai thực hiện, chú trọng giải quyết các vụ việc xâm hại trẻ em, tội phạm liên quan đến người dưới 18 tuổi; đã truy tố 1.893 vụ/2.097 bị can, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm (tăng 425 vụ/487 bị can so với cùng kỳ).

Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết, xét xử 99,2% số vụ án và 98,9% số bị cáo phạm tội xâm hại người dưới 18 tuổi theo thủ tục sơ thẩm; đối với tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi, đã thụ lý 2.874 vụ với 8.910 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm và đã giải quyết, xét xử sơ thẩm 2.773 vụ/8.341 bị cáo⁷³.

Về đích sớm mục tiêu phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định

⁶⁹ Từ 01/01/2024 đến 15/11/2024, trình Chủ tịch nước cho phép 03 trẻ em là người nước ngoài được nhập quốc tịch Việt Nam, 01 trẻ em được trở lại quốc tịch Việt Nam, 553 trẻ em được thôi quốc tịch Việt Nam nhập quốc tịch nước ngoài; gia hạn giấy phép cho 03 tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài (Nguồn: Bộ Tư pháp).

⁷⁰ Tham gia xây dựng: (i) Hướng dẫn ASEAN về bóc lột và lạm dụng tình dục trẻ em trực tuyến; (ii) Tuyên bố ASEAN về phòng, chống và xóa bỏ lao động trẻ em; Lộ trình về xóa bỏ bắt nạt trẻ em trong ASEAN; (iii) triển khai Dự án Nâng cao năng lực cho cán bộ tuyến đầu trong phòng, chống buôn bán người thông qua sử dụng các phương pháp tiếp cận tập trung vào nạn nhân có nhạy cảm giới; (iv) tham gia Diễn đàn trẻ em ASEAN năm 2024 (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁷¹ Việt Nam là một trong 41 quốc gia xây dựng và được đăng tải Cam kết tiếp tục thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên nền tảng web của Liên hợp quốc (Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

⁷² Năm học 2022-2023 xảy ra 547 vụ, liên quan đến 1.799 học sinh (trong đó 667 học sinh nữ) (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo) (thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.1 trang 5 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024).

⁷³ Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao.

của pháp luật (lao động trẻ em): Theo báo cáo của Tổng cục thống kê công bố năm 2024, có 269.604 em được xác định là lao động trẻ em, chiếm 1,31% tổng số trẻ em 5-17 tuổi, thấp hơn so với tỷ lệ lao động trẻ em ở thế giới vào năm 2020 là 8,69%, vượt chỉ tiêu đã đặt ra tại Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 27/5/2021⁷⁴.

Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em là 65% (năm 2023 là 57%).

Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 3,2% (năm 2023 là 6,7%)⁷⁵.

b) Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em

Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em tiếp tục được quan tâm, đạt được nhiều kết quả khả quan: Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi và dưới 01 tuổi đều giảm vượt mức kế hoạch (tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 39,6‰ năm 2001 xuống còn 16,9‰ vào năm 2024; tỷ suất chết của trẻ em dưới 01 tuổi giảm từ 29,5‰ năm 2001 xuống còn 11,3‰ vào năm 2024); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi (SDD nhẹ cân) giảm từ 33,8% năm 2000 xuống còn 10,4% vào năm 2024, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi (SDD thấp còi) giảm từ 29,3% năm 2010 xuống còn 18,1% vào năm 2024; tổ chức chiến dịch bổ sung vitamin A và tẩy giun cho trẻ em trên toàn quốc⁷⁶; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi đạt trên 90%⁷⁷.

Công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em được quan tâm thực hiện, đến nay có 55/63 tỉnh, thành phố và 14 bộ, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030⁷⁸. Mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường cho học sinh được triển khai thí điểm tại một số địa phương và cơ sở giáo dục⁷⁹.

Trong 3 năm qua, trẻ em tử vong do tai nạn, thương tích giảm, đặc biệt là tử vong do đuối nước, mỗi năm giảm 3-5% tương đương với khoảng 100 trẻ em⁸⁰.

c) Công tác giáo dục cho trẻ em

Các chỉ tiêu về giáo dục cho trẻ em năm học 2023-2024 đạt một số kết quả chính⁸¹, như sau:

- Giáo dục mầm non: Cả nước huy động 5.120.710 trẻ em tới trường lớp, trong đó có 1.275.455 trẻ em đến các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, đạt tỉ lệ 24,9% (tăng 1,6%). Tỷ lệ huy động chung trẻ em mầm non đạt 72,6% (tăng 3,0%).

⁷⁴ Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.1 trang 5 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024.

⁷⁵ Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng dân số trẻ em giảm từ 6,7% (năm 2023) xuống 3,1% (năm 2024) là do giảm số lượng trẻ em lao động trái quy định pháp luật từ 1.031.944 em xuống còn 269.604 em (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê).

⁷⁶ Năm 2024: 100% trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi tại 22 tỉnh có điều kiện khó khăn được uống vitamin A kết hợp với tẩy giun cho trẻ em từ 24-59 tháng tuổi; 100% trẻ em từ 6 tháng đến 35 tháng tuổi ở 41 tỉnh/thành phố còn lại được bổ sung vitamin A liều cao theo từng nhóm tuổi (Nguồn: Bộ Y tế).

⁷⁷ Nguồn: Bộ Y tế.

⁷⁸ Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁷⁹ Mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường được thực hiện thí điểm tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nghệ An, Tuyên Quang, Hà Giang, Hòa Bình, Thanh Hóa (nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo).

⁸⁰ Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁸¹ Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 34,6% (tăng 2,5%), trẻ nhà trẻ được học 2 buổi/ngày đạt 99,5%, được tổ chức ăn bán trú đạt 97,8%; tỷ lệ trẻ nhà trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 1,0%, thấp còi còn 1,6%, tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì còn 1,1%. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 93,6% (tăng 0,5%), trẻ được học hai buổi/ngày 99,2% (tăng 0,2%), trẻ được tổ chức ăn bán trú 94,9%, (tăng 0,8%); trẻ mẫu giáo suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 1,1%, thấp còi 1,5%, thừa cân - béo phì 1,9%.

Toàn quốc duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 100% tỉnh, thành phố, 100% đơn vị cấp huyện, 99,9% đơn vị cấp xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

- Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học: Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,7%; tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào trung học cơ sở đạt 98,17%; tỷ lệ học sinh chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,92%; tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học là 0,17%.

- Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt 97,70%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,71%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào trung học phổ thông là 77,47%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và học giáo dục thường xuyên là 25,5%; tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở là 0,78%.

- Giáo dục trung học phổ thông: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,76%.

d) Điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông cho trẻ em

Toàn quốc có 42/63 tỉnh, thành phố đã quy hoạch quỹ đất dành cho xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; cả nước có 66 thiết chế văn hóa cấp tỉnh, 689 thiết chế văn hóa cấp huyện (chiếm 97,7%), 8.207 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao (đạt 77,4%).

Hệ thống thư viện được kiện toàn, tăng cường hoạt động phục vụ thiếu nhi trong các thư viện công cộng. Đến nay, hệ thống thư viện phục vụ thiếu nhi đã được phát triển rộng khắp gồm: Thư viện thiếu nhi; Phòng đọc phục vụ thiếu nhi trong các thư viện cộng đồng cấp tỉnh, huyện; Thư viện thuộc các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Thư viện tư nhân; các thư viện khác có phục vụ trẻ em (thư viện trong các cung văn hóa, nhà văn hóa) với hơn 50% tổng số người sử dụng thư viện là trẻ em. Thư viện cấp tỉnh, cấp huyện thường xuyên tổ chức các cuộc trưng bày, triển lãm sách báo, hội thi vẽ tranh, giới thiệu sách trên đài phát thanh, truyền hình, tổ chức chiếu phim, các trò chơi dân gian, Liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách, thi tìm hiểu kiến thức qua sách báo. Nhiều tỉnh, thành phố đã dùng xe thư viện lưu động phục vụ thiếu nhi vùng sâu, vùng xa, những vùng trẻ em ít có điều kiện tiếp cận với sách báo, thông tin, thu hút được đông đảo trẻ em đến đọc và nghiên cứu. Tổ chức các hoạt động nhân ngày Sách Việt Nam, tổ chức cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc trong người dân, đặc biệt là đối tượng học sinh, sinh viên.

Các giải thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực cho trẻ em, học sinh được tổ

chức, góp phần khích lệ phong trào tập luyện và thi đấu thể thao trong trẻ em, học sinh nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, rèn luyện ý chí⁸².

Trung tâm học tập cộng đồng được xây dựng ở các xã, phường, thị trấn góp phần phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao dân trí⁸³. Nhiều cuộc thi, liên hoan, chương trình được tổ chức nhằm tạo ra nhiều “sân chơi” bổ ích, thiết thực và ý nghĩa cho trẻ em⁸⁴.

đ) Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em

Quyền tham gia của trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện. Diễn đàn trẻ em được định kỳ tổ chức tạo cơ hội để đại diện trẻ em thảo luận, đề xuất các kiến nghị, sáng kiến về những vấn đề liên quan đến trẻ em⁸⁵. Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em được tổ chức với chủ đề “Hành động thiết thực, ưu tiên nguồn lực cho trẻ em” với sự tham dự của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Lãnh đạo các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và 330 trẻ em đại diện cho hơn 25 triệu trẻ em⁸⁶.

Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội tổ chức phiên họp giả định “Quốc hội trẻ em” lần thứ II với sự tham gia của 306 đại biểu thiếu nhi tiêu biểu của 63 tỉnh, thành phố. Phiên họp giả định “Quốc hội trẻ em” nhận được sự quan tâm của đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội và các đồng chí Lãnh đạo Quốc hội, Lãnh đạo các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội. Mô hình hoạt động này tạo điều kiện để đại diện trẻ em phát huy năng lực, kỹ năng trình bày ý kiến, quan điểm, nhận thức và tham gia vào quá trình ra quyết định về các vấn đề liên quan đến trẻ em.

Đến cuối tháng 12 năm 2024, toàn quốc có 27 Hội đồng trẻ em cấp tỉnh, 64 Hội đồng trẻ em cấp huyện; trong năm 2024, Hội đồng trẻ em các cấp đã tổ chức 38 kỳ họp Hội đồng trẻ em cấp tỉnh, 106 kỳ họp Hội đồng trẻ em cấp huyện.

(Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo⁸⁷)

2. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

Năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trách nhiệm được Luật Trẻ em quy

⁸² Đại hội Thể thao học sinh Đông Nam Á lần thứ 13 năm 2024 tổ chức tại Đà Nẵng; Hội khỏe Phù Đổng lần thứ X năm 2024; giải chạy S-Race Online (Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo).

⁸³ Cả nước hiện có trên 11 nghìn Trung tâm học tập cộng đồng (Nguồn: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

⁸⁴ Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

⁸⁵ Tham gia Diễn đàn trẻ em ASEAN lần thứ 8 tại Lào, Diễn đàn có sự tham gia của đoàn trẻ em 20 nước thành viên ASEAN (đoàn trẻ em Việt Nam có 03 trẻ em) và đại diện các cơ quan chuyên ngành ASEAN, Ban Thư ký ASEAN các cơ quan Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế liên quan (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁸⁶ Tháng hành động vì trẻ em năm 2024 có: 17.476 điểm tổ chức Lễ phát động (cao hơn năm 2023 là 4.693 điểm) với trên 3,8 triệu trẻ em tham dự (cao hơn năm 2023 là 1,1 triệu trẻ em tham dự); 1.657 công trình được xây mới và nâng cấp; trên 2,2 triệu trẻ em được tặng quà với tổng kinh phí trên 190 tỷ đồng; trên 58 nghìn trẻ em được cấp học bổng với tổng kinh phí trên 42 tỷ đồng; 28 nghìn trẻ em được khám chữa bệnh miễn phí tổng kinh phí trên 19 tỷ đồng (Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

⁸⁷ Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục I trang 2 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024.

định; chủ động, nỗ lực thực hiện công tác trẻ em, lồng ghép với các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý và phối hợp triển khai đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

Công tác chỉ đạo, điều phối của Chính phủ, các bộ, ngành, tổ chức, địa phương phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, chia sẻ thông tin, số liệu về trẻ em được tăng cường, có sự chuyển biến, đồng bộ hơn. Lực lượng công an các cấp chủ động nắm tình hình, công tác phát hiện, ngăn chặn và điều tra, xử lý tội phạm đạt tỷ lệ cao.

Các cơ quan thông tin, truyền thông, mạng xã hội ngày càng quan tâm đến quyền trẻ em và các vấn đề trẻ em. Nhiều vụ việc vi phạm quyền trẻ em được phát hiện, đưa tin, thông báo đến các cơ quan chức năng để giải quyết, xử lý kịp thời.

Nhận thức về quyền trẻ em ngày càng nâng cao, quan tâm hơn đến việc chăm sóc, bảo vệ, giáo dục và phát triển toàn diện trẻ em. Nguồn vận động đóng góp xã hội để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được duy trì.

b) Tồn tại, hạn chế

Xâm hại trẻ em đã có xu hướng giảm, tuy nhiên vẫn xảy ra một số vụ nghiêm trọng, gây bức xúc trong xã hội; việc lợi dụng không gian mạng để xâm hại trẻ em có xu hướng gia tăng⁸⁸.

Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi vẫn ở mức cao; một số vụ phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Một số vụ việc do nhóm thanh, thiếu niên thông qua các hội, nhóm trên mạng xã hội tụ tập lôi kéo, rủ rê tham gia tổ chức đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng, giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí, vũ khí nóng có nhiều đối tượng tham gia.

Trẻ em bị đuổi nước có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao, một số vụ việc cùng lúc có nhiều em bị tử vong.

Tỷ suất tử vong trẻ em, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi khu vực miền núi vẫn còn cao gấp 2-3 lần so với đồng bằng; vẫn còn sự chênh lệch khá lớn giữa vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn so với vùng đồng bằng và đô thị⁸⁹.

Mạng lưới thư viện, các thiết chế văn hóa, thể thao chưa đồng đều giữa các vùng miền, chủ yếu tập trung tại các đô thị; cơ sở vật chất tại các hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao nhiều địa phương xuống cấp, không đủ đáp ứng nhu cầu của trẻ em

Việc tổ chức phiên tòa xét xử các vụ án xâm hại trẻ em còn gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phòng xử án tại một số Tòa án nhân dân địa phương còn chưa đáp ứng yêu cầu làm hạn chế phần nào mục đích mong muốn trong giải quyết loại án đặc thù này; nhiều bị hại vì những lí do khác nhau không tham gia tố tụng tại phiên tòa gây khó khăn cho công tác xét xử và bồi thường thiệt hại. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc tư vấn tâm lý, tư

⁸⁸ Năm 2024, xảy ra 381 vụ, chiếm 16%, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2023 (Nguồn: Bộ Công an).

⁸⁹ Nguồn: Bộ Y tế.

vấn pháp luật cho trẻ em và cha mẹ trẻ em còn thiếu chặt chẽ, đồng bộ, ảnh hưởng tới hiệu quả quá trình giải quyết vụ án.

c) Nguyên nhân

Các vấn đề xã hội như già hoá dân số, thiếu và giảm việc làm, chênh lệch giàu - nghèo và trình độ phát triển; vấn đề thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở đất ngày càng phức tạp với cường độ mạnh, khó lường; các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống khác ngày càng gia tăng tiếp tục ảnh hưởng đến việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em.

Hiểu biết về pháp luật, chính sách, kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, phòng ngừa xâm hại, tổn hại cho trẻ em của người dân còn hạn chế, đặc biệt người dân ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, các trang web và ứng dụng mới liên tục được phát triển, làm cho việc giám sát và bảo vệ trẻ em trên không gian mạng trở nên khó khăn hơn.

Một số tỉnh chưa quan tâm bố trí nguồn lực theo thẩm quyền được Luật Trẻ em quy định, bao gồm nhân lực và ngân sách phù hợp để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em.

Mạng lưới chăm sóc sức khỏe trẻ em tại địa phương còn thiếu cán bộ y tế, gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả can thiệp chăm sóc sức khỏe trẻ em, dinh dưỡng, đặc biệt là ở vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với cấp xã, nhân lực làm công tác trẻ em chủ yếu kiêm nhiệm, tiếp tục biến động, chưa được đào tạo cơ bản về quyền trẻ em, công tác xã hội nên chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa cao, xử lý các vấn đề, vụ việc vi phạm quyền trẻ em chưa kịp thời.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM NĂM 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng, 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm thành lập Nước và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến khó lường; an ninh, trật tự ở một số địa bàn, tội phạm ma túy, công nghệ cao, lừa đảo qua mạng còn phức tạp; các vấn đề trẻ em di cư, trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc, bạo lực, xâm hại tình dục; sử dụng lao động trẻ em trong khu vực kinh tế phi chính thức và chuỗi cung ứng; sử dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội để xâm hại trẻ em sẽ ngày càng phức tạp. Dự báo trong thời gian tới, vấn đề bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề của trẻ em đứng trước nhiều thách thức nhưng cũng có nhiều cơ hội tạo động lực thúc đẩy phát triển toàn diện, thiết lập môi trường sống

an toàn cho trẻ em.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, năm 2025, Chính phủ hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

Các nhiệm vụ, trọng tâm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn như sau:

1. Xây dựng pháp luật, chính sách

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, dự án Luật như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về trẻ em, xem xét, rà soát những vấn đề liên quan đến trẻ em, chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em; chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực học đường, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em; phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc bảo đảm thực hiện các quyền con người, quyền trẻ em được quy định trong Hiến pháp và Luật Trẻ em. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng trình Quốc hội thông qua: Luật Nhà giáo, Luật Học tập suốt đời, Nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi, Nghị quyết đổi mới Chương trình giáo dục mầm non.

Nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên; Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định sửa đổi Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 về quy định sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; Nghị định quy định chính sách cho học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh hưởng chính sách; chính sách hỗ trợ phụ nữ di cư có con dưới 36 tháng tuổi gửi trẻ; đề án nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045; nghiên cứu, ban hành các biện pháp quản lý nhà nước đối với việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá mới khác để bảo vệ sức khỏe cộng đồng⁹⁰. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành quy định về quy trình,

⁹⁰ Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.1 trang 11 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024.

tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật liên quan đến can thiệp chăm sóc sức khỏe sơ sinh; tiêu chí ngôi nhà an toàn, cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, điều phối, phối hợp liên ngành

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc, Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các nội dung, nhiệm vụ về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch về bảo đảm thực hiện quyền trẻ em chia sẻ kết quả, kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện từ đó xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em trong giai đoạn tiếp theo⁹¹.

Tham mưu Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 132-KL/TW (ngày 18/3/2025) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025); chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới trên phạm vi toàn quốc (tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Tăng cường hiệu quả, quảng bá rộng rãi hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111). Thực hiện hiệu quả các chương trình, giải pháp giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, trẻ em thiếu vi chất dinh dưỡng, nhất là nhóm trẻ em dân tộc thiểu số, miền núi, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo⁹²; bảo đảm các loại vắc xin tiêm chủng cho trẻ em theo độ tuổi và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đối với trẻ em; tiếp tục mở rộng xét nghiệm sàng lọc HIV cho phụ nữ mang thai và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ

⁹¹ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021, Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29/10/2018, Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018, Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019, Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019, Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 31/01/2022; Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021.

⁹² Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.2 trang 7 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024

sang con. Bảo đảm an toàn cho trẻ em mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống bạo lực trong trường học, phòng, chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích ở học sinh; tiếp tục xây dựng văn hóa học đường, triển khai hiệu quả đề án “Trường học hạnh phúc”⁹³. Tập trung giải quyết hiệu quả, tiếp tục kéo giảm tình trạng xâm hại trẻ em; tình trạng sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng trong thanh thiếu niên; tình trạng trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sáng kiến, cung cấp các giải pháp an toàn thông tin bảo vệ trẻ em tương tác an toàn trên môi trường mạng. Nghiên cứu xây dựng cơ chế thí điểm đặt hàng doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ do các doanh nghiệp Việt Nam phát triển để hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy chế, quy trình, kế hoạch phối hợp liên ngành về trẻ em. Kết nối, huy động chuyên gia công nghệ tin học, tình nguyện viên mạng lưới ứng cứu trẻ em trên không gian mạng để bóc dỡ, cảnh báo tin, bài, trang web nội dung xấu ảnh hưởng đến trẻ em, kịp thời thông tin vụ việc xâm hại trẻ em.

Nhân rộng các giải pháp, mô hình, sáng kiến có hiệu quả về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em, đặc biệt xâm hại tình dục và bóc lột sức lao động trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em. Xây dựng, trang bị cho mô hình Phòng Điều tra thân thiện cấp cơ sở. Tăng cường hiệu quả hoạt động Câu lạc bộ tư vấn, trợ giúp trẻ em. Xây dựng các mô hình tư vấn, hỗ trợ trẻ em dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt được tiếp cận và hưởng thụ văn hóa nghệ thuật, vui chơi, giải trí tại cộng đồng.

Xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em gắn với các nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tiếp tục thực hiện nội dung tiêu chí về trẻ em trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

3. Truyền thông, vận động thực hiện quyền trẻ em

Tăng cường chuyển đổi số, áp dụng khoa học công nghệ trong hoạt động truyền thông, đẩy mạnh sáng tạo nội dung đa nền tảng phù hợp với mọi đối tượng để gia tăng mức độ tiếp cận thông tin tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến trẻ em.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em theo hướng đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức; chú trọng truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, phát huy sức mạnh truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (ưu tiên tại các huyện nghèo, xã nghèo, đặc biệt khó khăn, dân

⁹³ Thực hiện kiến nghị của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục nêu tại mục 2.1 trang 5 Báo cáo số 2456/BC-UBVHGD15 ngày 23/5/2024

tộc thiểu số); xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục phát thanh, truyền hình và hệ thống thông tin cơ sở nhằm bảo đảm các thông tin tuyên truyền, đặc biệt về quảng bá các dịch vụ bảo vệ trẻ em, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) và các địa chỉ tiếp nhận, giải quyết vụ việc vi phạm quyền trẻ em đến từng nhóm đối tượng, gia đình, cộng đồng dân cư, lớp học, trường học.

Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách con người bắt đầu từ trong gia đình để xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học, xây dựng và phát huy hệ giá trị con người Việt Nam. Tăng cường nhận thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em; tăng cường sự quan tâm và ý thức cảnh giác của cộng đồng, gia đình trong việc phát hiện, báo tin, hỗ trợ loại bỏ nguy cơ gây tổn hại tới trẻ em, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

Tăng cường hiệu quả của các đội thông tin lưu động, đội chiếu phim lưu động để cung cấp thông tin về vai trò của gia đình, cộng đồng trong phòng, chống xâm hại trẻ em đến người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Duy trì và củng cố công tác tuyên truyền trên đa nền tảng để tăng diện phủ nội dung, tăng cách thức thông tin và khả năng tiếp cận của người xem đối với các nội dung tuyên truyền về quyền trẻ em; mở rộng mạng lưới thông tin tới nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước để đảm bảo tính đa dạng, phong phú và giàu thực tế trong tuyên truyền về công tác trẻ em.

4. Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm đồng bộ, liên thông từ trung ương đến địa phương; bảo đảm nhân lực làm công tác bảo vệ trẻ em được Luật Trẻ em quy định. Kiện toàn mạng lưới chăm sóc sức khỏe trẻ em, tăng cường số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chuyên ngành sản, nhi; rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác y tế trường học theo Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên ở cộng đồng dân cư.

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Tiếp tục bố trí kinh phí để thực hiện quyền trẻ em thông qua các chính sách, chương trình, đề án, dự án về trẻ em trong dự toán chi ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra

Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra đối với một số địa phương, đơn vị trong việc thực hiện luật pháp, chính sách về trẻ em; khi xảy ra vụ việc vi phạm quyền trẻ em nghiêm trọng; việc tuân thủ các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe trẻ em tại các cơ sở y tế công lập, tư nhân và y tế ngành.

Kết hợp kiểm tra trực tiếp tại cơ sở và kiểm tra gián tiếp thông qua báo cáo của các địa phương nhằm bảo đảm lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em của lực lượng công an.

6. Cơ sở dữ liệu trẻ em

Tăng cường chuyển đổi số, áp dụng khoa học công nghệ trong chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Tiếp tục triển khai kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu trẻ em với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác nhằm triển khai số hóa công tác quản lý nhà nước về trẻ em trong triển khai thực hiện Đề án 06 phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để đồng bộ thông tin tham gia bảo hiểm y tế của học sinh; đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu ngành về hiện trạng sức khỏe trẻ mẫu giáo, học sinh; tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi sức khỏe, bệnh án điện tử, tiêm vắc xin, thống kê, báo cáo về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

7. Hội nhập, hợp tác quốc tế

Tiếp tục thực hiện hội nhập và hợp tác quốc tế trong bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, tăng cường sự hỗ trợ về kỹ thuật và kinh phí từ các tổ quốc tế đa phương, song phương nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em của địa phương, quốc gia và các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững. Triển khai hiệu quả các Điều ước, Công ước mà Việt Nam là thành viên; quan tâm triển khai thực hiện các Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc đối với Việt Nam.

Mở rộng quan hệ đối tác, tích cực tham gia các liên minh, phong trào thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em toàn cầu và khu vực. Đẩy nhanh và triển khai hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế đã được ký kết. Tiếp tục vận động các nguồn viện trợ, tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hội nhập quốc tế về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em mang tính toàn cầu, khu vực.

V. KIẾN NGHỊ

1. Quốc hội

Quốc hội tiếp tục chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội xem xét, đánh giá những vấn đề có liên quan đến trẻ em trong các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật Trẻ em; chỉ đạo tăng cường tổ chức

các hoạt động gặp mặt, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em và tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

2. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra, Tòa án đẩy nhanh quá trình giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em.

3. Tòa án nhân dân tối cao

Tiếp tục triển khai Luật Tư pháp người chưa thành niên. Bảo đảm xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; bảo đảm tối đa quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em trong quá trình giải quyết vụ án.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội

Tăng cường các hoạt động giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách về bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Chỉ đạo triển khai và giám sát việc thực hiện phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đến các Ban công tác Mặt trận trên địa bàn dân cư. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại gia đình, cộng đồng dân cư; vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, miền núi, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật, tư vấn, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em đến đoàn viên, hội viên, gia đình, cộng đồng dân cư. Tăng cường tổ chức các hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em, lấy ý kiến của trẻ em về các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của Hiến pháp và Luật Trẻ em./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, TH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**



Đào Hồng Lan

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT BAN HÀNH NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 168/BC-CP ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Số hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Nội dung
BỘ LUẬT, LUẬT (08)			
1	36/2024/QH15	27/6/2024	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
2	42/2024/QH15	29/6/2024	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.
3	41/2024/QH15	29/6/2024	Luật Bảo hiểm xã hội.
4	51/2024/QH15	27/11/2024	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.
5	53/2024/QH15	28/11/2024	Luật Phòng, chống mua bán người.
6	55/2024/QH15	29/11/2024	Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
7	59/2024/QH15	30/11/2024	Luật Tư pháp người chưa thành niên.
8	60/2024/QH15	30/11/2024	Luật Dữ liệu.
NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI (03)			
1	162/2024/QH15	27/11/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030.
2	163/2024/QH15	27/11/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.
3	173/2024/QH15	30/11/2024	Về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XV (trong đó thống nhất: Cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025).

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ (06)			
1	13/2024/NĐ-CP	05/02/2024	Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về hoạt động tiêm chủng.
2	63/2024/NĐ-CP	10/6/2024	Việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.
3	76/2024/NĐ-CP	01/7/2024	Sửa đổi Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
4	110/2024/NĐ-CP	30/8/2024	Về công tác xã hội.
5	136/2024/NĐ-CP	2/10/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
6	147/2024/NĐ-CP	9/11/2024	Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ (02)			
1	01/NQ-CP	05/01/2024	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.
2	68/NQ-CP	09/5/2024	Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.
CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (01)			
1	02/CT-TTg	26/01/2024	Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (05)			
1	140/QĐ-TTg	02/02/2024	Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030
2	428/QĐ-TTg	18/5/2024	Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
3	991/QĐ-TTg	16/9/2024	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4	1183/QĐ-TTg	14/10/2024	Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.
5	1717/QĐ-TTg	31/12/2024	Phê duyệt chương trình Tăng cường, giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035.
CÔNG ĐIỆN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (03)			
1	60/CĐ-TTg	26/6/2024	Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 và việc quản lý trẻ em, học sinh trong dịp nghỉ hè
2	116/CĐ-TTg	14/11/2024	Tăng cường công tác phòng, chống bệnh sởi.
3	118/CĐ-TTg	19/11/2024	Tăng cường công tác phòng, chống đuối nước với trẻ em, học sinh

Phụ lục II

NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG BỐ TRÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRẺ EM

(Phân bổ cho công tác trẻ em thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

(Kèm theo Báo cáo số 168/BC-CP ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên địa phương	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
	Tổng toàn quốc	120,133	117,809	116,912
I	Miền núi phía Bắc			
1	Hà Giang	300	130	100
2	Tuyên Quang	1,765	1,634	1,709
3	Cao Bằng	250	300	300
4	Lạng Sơn	1,040	1,046	1,086
5	Lào Cai	744	600	349
6	Yên Bái	850	850	850
7	Thái Nguyên	1,650	2,000	1,550
8	Bắc Kạn	374	384	393
9	Phú Thọ	1,620	1,665	1,665
10	Bắc Giang	2,020	1,884	2,300
11	Hòa Bình	600	600	500
12	Sơn La	1,670	1,770	1,512
13	Lai Châu	490	335	370
14	Điện Biên	500	500	500
II	Đồng bằng sông Hồng			
15	Thành phố Hà Nội	3,530	5,440	5,652
16	Thành phố Hải Phòng	1,900	1,900	1,900
17	Quảng Ninh	9,900	4,865	5,156
18	Hải Dương	1,260	1,395	1,395
19	Hưng Yên	1,825	2,055	2,070
20	Vĩnh Phúc	6,000	7,500	8,000
21	Bắc Ninh	3,310	4,259	4,570
22	Hà Nam	330	430	480
23	Nam Định	700	700	700
24	Ninh Bình	1,380	1,380	1,377
25	Thái Bình	1,215	1,095	1,095
III	Miền Trung			
26	Thanh Hoá	2,040	2,040	2,560
27	Nghệ An	1,350	1,350	1,350
28	Hà Tĩnh	540	540	540
29	Quảng Bình	400	200	250
30	Quảng Trị	1,162	1,157	608
31	Thừa Thiên Huế	1,800	2,400	2,500
32	Thành phố Đà Nẵng	3,827	1,590	1,061
33	Quảng Nam	1,290	2,170	1,720
34	Quảng Ngãi	1,405	1,541	1,548
35	Bình Định	3,550	3,550	2,350

36	Phú Yên	990	990	900
37	Khánh Hòa	835	835	740
38	Ninh Thuận	955	865	865
39	Bình Thuận	1,027	1,038	1,120
IV	Tây Nguyên			
40	Đắk Lắk	630	630	630
41	Đắk Nông	360	450	450
42	Gia Lai	1,378	1,259	483
43	Kon Tum	611	611	1,061
44	Lâm Đồng	460	454	757
V	Đông Nam Bộ			
45	Thành phố Hồ Chí Minh	500	800	227
46	Đồng Nai	5,190	5,923	5,476
47	Bình Dương	8,871	6,628	6,350
48	Bình Phước	200	372	300
49	Tây Ninh	3,600	3,600	1,400
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	3,547	2,946	3,004
VI	Đồng bằng sông Cửu Long			
51	Long An	5,125	5,112	6,112
52	Tiền Giang	900	1,365	630
53	Bến Tre	600	800	800
54	Trà Vinh	295	387	489
55	Vĩnh Long	2,058	1,800	2,300
56	Thành phố Cần Thơ	735	735	845
57	Hậu Giang	440	410	535
58	Sóc Trăng	1,452	740	1,366
59	An Giang	6,900	8,100	8,585
60	Đồng Tháp	5,134	5,322	6,126
61	Kiên Giang	2,090	2,090	2,090
62	Bạc Liêu	1,563	1,434	1,760
63	Cà Mau	1,100	858	1,445

Ghi chú:

'- Các tỉnh, thành phố bố trí Ngân sách thông qua Sở LĐTBXH chiếm tỷ lệ cao (từ 4 tỷ đồng trở lên): An Giang; Long An, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Nội, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bình Dương.

' Một số tỉnh còn hạn chế tập trung chủ yếu các tỉnh vùng miền núi phía Bắc (Dưới 400tr đồng): Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Cao Bằng, Bắc Cạn, Quảng Bình, Bình Phước, TP.HCM

Phụ lục III
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ TRẺ EM NĂM 2023-2024
(Kèm theo Báo cáo số 168/BC-CP ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Các chỉ tiêu về trẻ em	ĐVT	Kết quả		Ghi chú
			Năm 2023	Năm 2024	
I	Sức khỏe, dinh dưỡng trẻ em				
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	>90%	>90%	Nguồn: Bộ Y tế
2	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi (SDD thấp còi)	%	18,2	18,1	Nguồn: Viện Dinh dưỡng
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi (SDD nhẹ cân)	%	9,7	10,4	Nguồn: Viện Dinh dưỡng
4	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	18,2	16,9	Nguồn: Tổng cục thống kê
5	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi	‰	11,6	11,3	Nguồn: Tổng cục thống kê
II	Bảo vệ trẻ em				
1	Tổng số vụ xâm hại trẻ em	Vụ	2.498	2.361	Nguồn: Bộ Công an
2	Số đối tượng xâm hại trẻ em	Người	3.235	2.931	
3	Số trẻ em bị xâm hại	Trẻ em	2.633	2.505	
4	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	%	6,7	3,2	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giảm mạnh do giảm số lượng lao động trẻ em và trẻ em khuyết tật.
5	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp	%	76	73	
III	Giáo dục trẻ em		Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
1	Giáo dục mầm non				
1.1	Tỷ lệ huy động nhà trẻ	%	32,1	34,6	
1.2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	93,1	93,6	
2	Giáo dục tiểu học				
2.1	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học	%	99,7	99,7	
2.2	Tỷ lệ học sinh chuyển cấp từ tiểu học lên THCS	%	96	99,92	

2.3	Tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học	%		0,17	
2.4	Tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào THCS	%	90,7	98,17	
3	Giáo dục trung học cơ sở				
3.1	Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS	%	90,7	98,71	
3.2	Tỷ lệ học sinh chuyển cấp từ THCS lên THPT	%	74,4	77,47	
3.3	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học giáo dục thường xuyên	%	7,9	25,5	
4	Giáo dục THPT				
	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT	%	98,8	99,76	
IV	Văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em				Nguồn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp tỉnh	Trung tâm	66	66	
2	Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện	%	97,7	97,7	
3	Trung tâm văn hóa - Thể thao cấp xã	%	77,4	77,4	
4	Nhà văn hóa thôn, bản	%	76,3	76,3	

PHỤ LỤC IV
DÂN SỐ TRẺ EM VÀ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT
(Kèm theo Báo cáo số 168/BC-CP ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
I	Tổng số trẻ em	người	25,568,950	25,305,479	Nguồn: Tổng cục Thống kê.
1	Nam	người	13,240,038	13,260,071	
2	Nữ	người	12,328,912	12,045,408	
II	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	%	6.7	3.2	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giảm mạnh do giảm số lượng lao động trẻ em và trẻ em khuyết tật.
III	Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	người	1,721,753	810,923	
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	người	22,615	22,641	
2	Trẻ em bị bỏ rơi	người	3,314	3,405	
3	Trẻ em không nơi nương tựa	người	10,106	12,321	
4	Trẻ em khuyết tật	người	635,305	484,600	Nguồn: Tổng cục Thống kê.
5	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS	người	2,553	2,110	Nguồn: Bộ Y tế.
6	Trẻ em vi phạm pháp luật	người	4,041	4,000	Nguồn: Bộ Công an.
7	Trẻ em nghiện ma túy	người	248	130	Nguồn: Bộ Công an.
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	người	3,461	4,678	
9	Trẻ em bị bóc lột (bao gồm sử dụng lao động trái phép trẻ em)	người	1,031,944	269,604	Nguồn: Tổng cục Thống kê.
10	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực	người	305	373	Nguồn: Bộ Công an.
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục	người	2,101	1,960	Nguồn: Bộ Công an.
12	Trẻ em bị mua bán	người	42	53	
13	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày	người	5,718	5,048	
14	Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	người	-	-	Chưa có thông tin